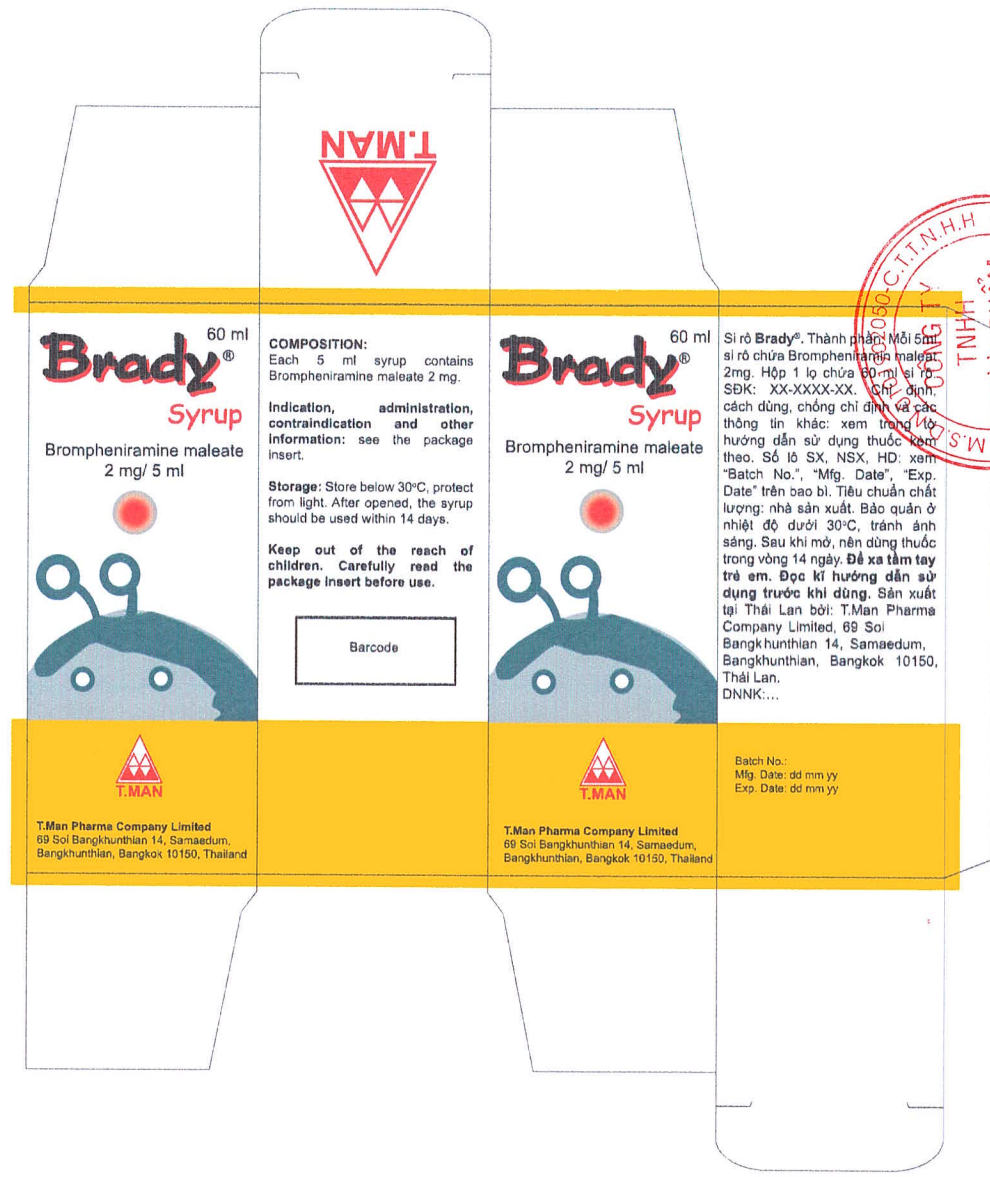


25012 (831-B)
119 / 102

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 20/...../2019.

BT



Brady® 60 ml
Syrup
Brompheniramine maleate
2 mg/ 5 ml

COMPOSITION:
Each 5 ml syrup contains
Brompheniramine maleate 2 mg.

**Indication, administration,
contraindication and other
information:** see the package
insert.

Storage: Store below 30°C, protect
from light. After opened, the syrup
should be used within 14 days.

**Keep out of the reach of
children. Carefully read the
package insert before use.**

Barcode

Brady® 60 ml
Syrup
Brompheniramine maleate
2 mg/ 5 ml

Si rô Brady®. Thành phần: Mỗi 5 ml
si rô chứa Brompheniramine maleate
2mg. Hộp 1 lọ chứa 60 ml si rô.
SBK: XX-XXXX-XX. Sản phẩm,
cách dùng, chống chỉ định và các
thông tin khác: xem trong tờ
hướng dẫn sử dụng thuốc kèm
theo. Số lô SX, NSX, HD: xem
"Batch No.", "Mfg. Date", "Exp.
Date" trên bao bì. Tiêu chuẩn chất
lượng: nhà sản xuất. Bảo quản ở
nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh
sáng. Sau khi mở, nên dùng thuốc
trong vòng 14 ngày. **Đề xa tầm tay
trẻ em. Đọc kĩ hướng dẫn sử
dụng trước khi dùng.** Sản xuất
tại Thái Lan bởi: T.Man Pharma
Company Limited, 69 Soi
Bangkhunthian 14, Samaedum,
Bangkhunthian, Bangkok 10150,
Thái Lan.
DNNK:...

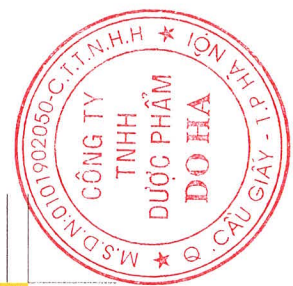
Batch No.:
Mfg. Date: dd mm yy
Exp. Date: dd mm yy

T.Man Pharma Company Limited
69 Soi Bangkhunthian 14, Samaedum,
Bangkhunthian, Bangkok 10150, Thailand

T.Man Pharma Company Limited
69 Soi Bangkhunthian 14, Samaedum,
Bangkhunthian, Bangkok 10150, Thailand



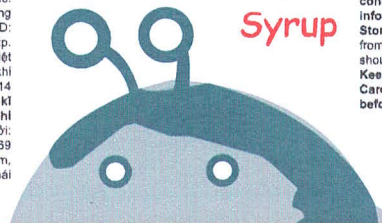
<https://trungtamthuoc.com/>



60 ml

Si rô Brady®. Thành phần: Mỗi 5ml si rô chứa Brompheniramin maleat 2mg. Hộp 1 lọ chứa 60 ml si rô. SDK: XX-XXXX-XX. Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Số lô SX, NSX, HD: xem "Batch No.", "Mfg. Date", "Exp. Date" trên bao bì. Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Sau khi mở, nên dùng thuốc trong vòng 14 ngày. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Sản xuất tại Thái Lan bởi: T.Man Pharma Company Limited, 69 Soi Bangkhunthian 14, Samedum, Bangkhunthian, Bangkok 10150, Thái Lan.

Brady® Syrup



COMPOSITION:
Each 5 ml syrup contains Brompheniramine maleate 2 mg.
Indication, administration, contraindication and other information: see the package insert.
Storage: Store below 30°C, protect from light. After opened, the syrup should be used within 14 days.
Keep out of the reach of children. Carefully read the package insert before use.

Batch No.:
Mfg date: dd mm yy
Exp date: dd mm yy

Manufactured by
T.MAN
T.Man Pharma Company Limited, Thailand

BRADY®

(Si rô Brompheniramin maleat 2mg/ 5 ml)

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

1. Tên thuốc: Brady®

2. Thành phần: Mỗi 5ml si rô chứa:

- Thành phần hoạt chất: Brompheniramin maleat 2,0 mg

- Thành phần tá dược: Natri benzoat, natri saccharin, acid citric, Green FS, pearad flavour, sucrose, nước tinh khiết.

3. Dạng bào chế: Si rô

- Mô tả sản phẩm: Si rô trong suốt màu xanh lá.

4. Chỉ định

Làm giảm hắt hơi, ngứa, chảy nước mắt, ngứa mũi hoặc họng, sổ mũi do viêm mũi dị ứng hoặc các trường hợp dị ứng đường hô hấp khác. Brady cũng được chỉ định để làm giảm tạm thời sổ mũi do cảm lạnh thông thường; làm giảm tạm thời các trường hợp nổi mề đay và phù mạch nhẹ và không biến chứng.

5. Liều dùng, cách dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 3 lần một ngày, mỗi lần 2 thìa cà phê si rô

Trẻ từ 7 - 12 tuổi: uống 3 lần một ngày, mỗi lần 1 thìa cà phê si rô

Trẻ từ 3 - 6 tuổi: uống 3 lần một ngày, mỗi lần ½ thìa cà phê si rô

Trẻ từ 1-2 tuổi: uống 3 lần một ngày, mỗi lần ¼ thìa cà phê si rô

Trẻ dưới 1 tuổi: dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ.

(1 thìa cà phê = 5 ml)

Nếu bệnh nhân quên uống một liều thuốc, thì nên uống liều thuốc đã quên ngay khi nhớ ra.

Nếu gần tới thời gian uống liều tiếp theo, hãy bỏ qua liều quên dùng, và uống liều tiếp theo như bình thường. Không uống cùng lúc 2 liều.

Không có yêu cầu gì đặc biệt về việc xử lý thuốc sau khi sử dụng.

6. Chống chỉ định

Quá mẫn cảm với bất kì thành phần nào của thuốc, trẻ sinh thiếu tháng hoặc trẻ sơ sinh, bệnh nhân glaucom góc hẹp, bí tiểu tiện, loét dạ dày, bệnh nhân hen, đang điều trị bằng thuốc ức chế men monoamino oxidase (IMAO) hoặc trong vòng 2 tuần sau khi ngừng điều trị với thuốc IMAO.

7. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Cần đánh giá tình trạng dị ứng (ví dụ: ho, chảy nước mũi, hắt hơi, chảy nước mắt...) trước và định kì trong khi điều trị. Cần hỏi ý kiến bác sĩ nếu tình trạng dị ứng không được cải thiện hoặc trở nên nặng hơn.

Thận trọng với tá dược:

- Do si rô Brady có chứa tá dược sucrose nên không được dùng thuốc ở những bệnh nhân mắc các vấn đề di truyền hiếm gặp về không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu men sucrose isomaltase.

- Mỗi 5 ml si rô Brady có chứa 6 mg natri benzoat, tá dược này có thể làm tăng biểu hiện của bệnh vàng da (vàng da và vàng mắt) ở những trẻ mới sinh (cho đến 4 tuần tuổi).

8. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Nên thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú và chỉ dùng trong trường hợp thật cần thiết.

9. Ảnh hưởng lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Không nên lái xe hoặc vận hành máy móc trong thời gian dùng thuốc vì có thể bị buồn ngủ, chóng mặt.

10. Tương tác, tương kỵ của thuốc

- Tương tác

Các thuốc ức chế enzym monoamin oxidase (IMAO) và các thuốc chống trầm cảm 3 vòng có thể làm kéo dài và tăng cường tác dụng kháng cholin (gây khô miệng) của si rô Brady.

Dùng đồng thời si rô Brady với rượu, thuốc chống trầm cảm 3 vòng, các barbiturat và các thuốc ức chế thần kinh trung ương khác có thể dẫn tới tác dụng cộng hợp.

- Tương kỵ: Đã có ghi nhận brompheniramin maleat tương kỵ với một số muối amidotrizoat, adipidon, và iotalamat.

11. Tác dụng không mong muốn

Các tác dụng phụ liên quan đến tác dụng ức chế thần kinh trung ương của thuốc bao gồm buồn ngủ nhẹ đến ngủ sâu, uể oải, chóng mặt, đau đầu, suy giảm chú ý.

Hiếm gặp: nổi ban và các phản ứng quá mẫn bao gồm: rối loạn tạo máu, co giật, đau cơ, cảm giác khác thường, hội chứng ngoại tháp, run, lú lẫn, rối loạn giấc ngủ và rối loạn dạ dày ruột, ù tai, hạ huyết áp.

12. Quá liều và cách xử trí

- Triệu chứng: Khi sử dụng quá liều người bệnh có thể bị chóng mặt, hạ huyết áp đặc biệt ở người cao tuổi. Ngoài ra thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương gây ức chế hoặc kích thích hệ thần kinh trung ương. Người bệnh có thể bị khô miệng, đồng tử mắt bất động và giãn ra, đỏ mắt, rối loạn dạ dày ruột, ảo giác, co giật, có thể dẫn đến tử vong, đặc biệt ở trẻ em.

- Xử trí: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

13. Quy cách đóng gói

Hộp 1 lọ 60 ml si rô.

14. Điều kiện bảo quản

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Sau khi mở, nên dùng thuốc trong vòng 14 ngày.

<https://truongthuatthuoc.com/>



15. Hạn dùng

48 tháng kể từ ngày sản xuất.

16. Tiêu chuẩn chất lượng

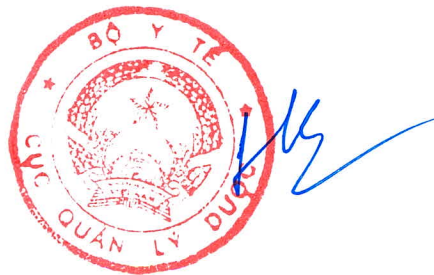
Nhà sản xuất.

07

17. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc

T.Man Pharma Company Limited

69 Soi Bangkhunthian 14, Samaedum, Bangkhunthian, Bangkok 10150, Thái Lan.



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Chi Vân Hạnh

